BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /DANN-KHKT	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2015*
V/v: Tăng cường quản lý công tác đấu thầu các chương trình, Dự án ODA thuộc Ban quản lý các dự án Nông nghiệp	

DỰ THẢO (LẦN 2) thời hạn góp ý đến hết ngày 10/4/2015

Kính gửi: - Các Ban quản lý dự án Trung ương (CPMU/PCU)
- Các Ban quản lý dự án Tỉnh/Thành phố (PPMU)

Ban quản lý các dự án Nông nghiệp (APMB) được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao trách nhiệm làm chủ dự án quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng để thực hiện chương trình, dự án.

Trong thời gian qua công tác đấu thầu các dự án ODA thuộc Ban quản lý các dự án Nông nghiệp được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao quản lý đã thực hiện nghiêm túc theo các quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định của nhà tài trợ, đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, lựa chọn được các nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng tiến độ, chất lượng công trình. Tuy nhiên, trong quá trình đấu thầu vẫn còn những tồn tại như chất lượng Hồ sơ mời thầu (HSMT), hồ sơ dự thầu (HSDT), thời gian đánh giá HSDT kéo dài, gây khó khăn trong cong tác quản lý đấu thầu, do vậy cần phải được tăng cường để hoàn thiện và nâng cao năng lực trong công tác Đấu thầu tại các Dự án ODA thuộc Ban quản lý các dự án Nông nghiệp.

Để thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật đấu thầu, các Văn bản về quản lý công tác đấu thầu của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Ban quản lý các dự án Nông nghiệp, xây dựng một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý đấu thầu cho các dự án mà APMB làm chủ đầu tư và chủ dự án như sau:

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu ;

Căn cứ Nghị định 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2014 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ ;

Căn cứ Quyết định số 3241/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp ;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp;

Căn cứ Chỉ thị số 37/CT-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc chấn chỉnh công tác quản lý đấu thầu, thương thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng trong các dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ ;

Căn cứ Chỉ thị số 8084/CT-BNN-XD ngày 8/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đẩy nhanh tiến độ thi công , giải ngân, tăng cường công tác quản lý lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ Chỉ thị 4339/CT-BNN-XD ngày 05/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cưởng quản lý công tác đấu thầu các dự án sự dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý ;

Căn cứ Văn bản số 1577/BNN-XD ngày 12/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường quản lý và thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu ;

Căn cứ Quyết định số 2905/QĐ-DANN-KHKT ngày 10/11/2014 của Trưởng ban Ban quản lý các dự án Nông nghiệp về Quy định về trình tự thực hiện công tác đấu thầu tại Ban quản lý các dự án Nông nghiệp.

II. CÁC GÓI THẦU DO BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP LÀ CHỦ ĐẦU TƯ, PHẢI THỰC HIỆN NGHIÊM MỘT SỐ QUY ĐỊNH SAU:

1. **Quy định đăng tải thông tin đấu thầu:** Ngoài các quy định của Nhà tài trợ và các quy định đấu thầu trong nước, CPMU/PCU (Bên mời thầu) bắt buộc phải đăng tải trên Website (http://apmb.gov.vn) của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp gồm: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. **Quy định về Mở thầu và quản lý hồ sơ đấu thầu:**

   2.1. Đối với các Gói thầu mua sắm Hàng hóa, Xây lắp và Tư vấn Bên mời thầu phải mời đại diện chủ đầu tư (các Phòng chuyên môn, Nghiệp vụ có liên quan tham dự) tham dự mở hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất kỹ thuật/hồ sơ đề xuất tài chính cùng với Ban quản lý dự án (Bên mời thầu).

   2.2. Quản lý hồ sơ Dự thầu sau khi mở thầu: Ngay sau khi mở thầu, bên mời thầu phải niêm phong 01 bộ bản sao hồ sơ dự thầu của tất cả các nhà thầu tham dự đấu thầu, có chữ ký ghi rõ họ tên (ký niêm phong), đơn vị

đại diện bên mời thầu, đại diện của chủ đầu tư tham dự lễ mở thầu, bên mời thầu nộp cho chủ đầu tư (đơn vị được giao thẩm định) và được bảo quản theo chế độ Mật.

2.3. Đại diện của bên mời thầu *(Giám đốc dự án hoặc người ủy quyền hợp pháp)* phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu; các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng hồ sơ dự thầu (Năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính).

2.4. Bản gốc các Hồ sơ dự thầu/ hồ sơ đề xuất sau khi được Bên mời thầu ký xác nhận từng trang được quản lý theo chế độ mật và Tổ chuyên gia bàn giao Hồ sơ cho văn thư hành chính của Ban dự án quản lý. Trường hợp cần đối chiếu bản gốc phải được phép của giám đốc dự án.

3. **Quy định gửi các tài liệu liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu**: Các tài liệu liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu Bên mời thầu phải được gửi đến các Tổng cục, Cục, Vụ được Bộ giao quản lý dự án để tổng hợp, theo dõi giám sát gồm:

3.1. Quyết định phê duyệt kèm theo 01 bộ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (gồm đầy đủ các hồ sơ tài liệu như khi bán HSMT kèm theo và dự toán gói thầu được duyệt), Quyết định tiêu chí đánh giá chi tiết liên quan đến gói thầu (nếu có).

3.2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, kết quả chỉ định thầu kèm Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

3.3. Khi xin ý kiến nhà tài trợ các bước trong quá trình lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu phải gửi đến các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý dự án. Bên mời thầu khi gửi Thư điện tử cho Nhà tài trợ thì phải đồng gửi đến hòm thư điện tử của Trưởng phòng đơn vị được giao thẩm định. *(Chỉ gửi các tài liệu chính khi xin ý kiến nhà tài trợ, các tài liệu trao đổi nếu các đơn vị của Bộ có yêu cầu thì phải gửi).*

- Thời gian gửi các tài liệu liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu: Không quá 03 ngày làm việc sau khi có quyết định phê duyệt của chủ đầu tư (theo dấu bưu điện). Việc chậm gửi hồ sơ, tài liệu có thể dẫn đến yêu cầu phải thay đổi thời gian đóng thầu hoặc các thay đổi khác, và giám đốc dự án chịu trách nhiệm về công tác này.
- Các Đơn vị thuộc Bộ quản lý:

- Đối với công tác đấu thầu Xây dựng cơ bản (Kể cả dự án Cơ sở hạ tầng và Dự án Hành chính sự nghiệp) Hồ sơ công tác đấu thầu được gửi đến Cục Quản lý xây dựng công trình.

- Đối với công tác đấu thầu Tư vấn, Hàng hóa và các dịch vụ tư vấn khác gửi về các Tổng cục, Cục, Vụ được Bộ giao quản lý dự án.

4. Quy định đánh giá Hồ sơ dự thầu và thời gian đánh giá:

4.1. Việc đánh giá Hồ sơ dự thầu phải được đánh giá theo đúng tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định trong Hồ sơ mời thầu.

4.2. Sau khi lựa chọn được danh sách xếp hạng nhà thầu, tổ chuyên gia lập báo cáo gửi bên mời thầu để xem xét. Trong báo cáo phải nêu rõ các nội dung sau đây:

a) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

b) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu;

4.3. Làm rõ hồ sơ dự thầu: Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu. Trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu. Thời hạn yêu cầu làm rõ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hành văn bản làm rõ (Phát hành Email, Fax và gưi bưu điện). Sau khi phát hành văn bản Tổ chuyên gia phải yêu cầu Nhà thầu xác nhận đã nhận được văn bản. Hết thời hạn yêu câu làm rõ mà nhà thầu không có văn bản làm rõ, tổ chuyên gia đánh giá theo HSDT, trường hợp đặc biệt thời hạn quá 3 ngày, bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư để giải quyết.

4.4. Thời gian đánh giá Hồ sơ dự thầu:

a. Đối với gói thầu chào hàng cạnh tranh thông thường (shopping): Thời gian đánh giá hồ sơ không quá 20 ngày kể từ ngày mở thầu đến khi Bên mời thầu có Tờ trình xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

b. Đối với gói thầu chào hàng cạnh tranh rút gon: Thời gian đánh giá hồ sơ không quá 10 ngày kể từ ngày mở thầu đến khi Bên mời thầu có Tờ trình xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

c. Thời gian đánh giá hồ sơ quan tâm lựa chọn danh sách ngắn đối với các gói thầu đấu thầu rộng rãi trong nước hoặc theo hình thức QCBS: thời gian tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ quan tâm đến khi trình xin phê

duyệt kết quả đánh giá hồ sơ bày tỏ quan tâm và lựa chọn danh sách ngắn. Đối với các gói thầu tuyển tư vấn theo các hình thức khác theo yêu cầu của Nhà tài trợ thời gian đánh giá tối đa không quá 20 ngày.

d. Thời gian đánh giá Hồ sơ đề xuất *(hàng hóa, tư vấn, xây lắp)* đối với đấu thầu quốc tế thời gian đánh giá không quá 60 ngày; trong nước không quá 45 ngày.

e. Đối với Gói thầu quy mô nhỏ (*hàng hóa không quá 10 tỷ; xây lắp hỗn hợp không quá 20 tỷ)*: Thời gian đánh giá Hồ sơ dự thầu tối đa không quá 25 ngày kể từ ngày mở thầu đến khi Bên mời thầu có Tờ trình trình xin phê duyệt.

* Trong quá trình đấu thầu nếu Tổ chuyên gia đấu thầu của Dự án nào không tuân thủ các quy định trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, nếu kéo dài thời gian đánh giá Hồ sơ dự thầu theo quy định mà không có lý do chính đáng, các thành viên của tổ chuyên gia đấu thầu sẽ được chủ đầu tư xem xét xử lý hành chính (không được tham gia Tổ chuyên gia, không xem xét các danh hiệu thi đua trong năm) và nếu Bên mời thầu có gói thầu đánh giá chậm tiến độ, HSMT, HSDT, dự toán, công tác giải trình làm rõ trong quá trình đánh giá, chủ đầu tư xem xét không giao cho dự án làm nhiệm vụ Bên mời thầu

* Trường hợp gói thầu quy mô lớn phức tạp đề nghị Bên mời thầu xem xét trình chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn chuyên nghiệp có nhiều kinh nghiệm để đánh giá HSDT.

5. Quy định Thẩm định và thời gian thẩm định:

5.1. Quy định thẩm định: Thẩm định Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; Thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu. Nội dung thẩm định theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

5.2. Quy định thời gian thẩm định xét đánh giá Ban dự án Trung ương để gửi Nhà tài trợ về HSMT, Đánh giá HSDT:

a) Thời gian thẩm định để gửi Nhà tài trợ:

- Thời gian thẩm định Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ yêu cầu, Hồ sơ mời thầu trước khi gửi Nhà tài trợ là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình.

- Thời gian thẩm định Kết quả đánh giá Hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá đề xuất kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi gửi Nhà tài trợ là không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình.

b) Thời gian thẩm định sau khi có ý kiến nhà tài trợ hoặc đối với các gói thầu không thuộc diện xem xét trước của Nhà tài trợ:

- Thời gian thẩm định Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ yêu cầu, Hồ sơ mời thầu sau khi có ý kiến Nhà tài trợ là không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. Các gói thầu không thuộc diện xem xét trước của Nhà tài trợ thì thời gian thẩm định không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình.

- Thời gian thẩm định Kết quả đánh giá Hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá đề xuất kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu sau khi có ý kiến Nhà tài trợ là không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. Các gói thầu không thuộc diện xem xét trước của Nhà tài trợ thì thời gian thẩm định không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình.

* Trong quá trình thẩm định HSMT, HSDT, dự toán gói thầu, yêu cầu các Phòng được giao nhiệm vụ thẩm định tuân thủ các quy định trên về thời gian. Nếu chậm tiến độ về thẩm định HSMT, HSDT, dự toán mà không có lý do chính đáng, Chủ đầu tư sẽ có biện pháp xử lý hành chính (không được tham gia thẩm định, không xem xét các danh hiệu thi đua trong năm v.v..).

III. CÁC GÓI THẦU BAN QUAN LÝ CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP LÀ CHỦ DỰ ÁN (CÁC GÓI THUỘC CÁC PPMU CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ THỰC HIỆN).

1. **Quy định đăng tải thông tin đấu thầu:** Ngoài các quy định của Nhà tài trợ và các quy định đấu thầu trong nước, Ban quản lý dự án Tỉnh/thành phố (Bên mời thầu) phải đăng tải trên Website (http://apmb.gov.vn) của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp gồm: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, mời bày tỏ quan tâm đối với các gói thầu Đấu thầu rộng rãi trong nước (NCB), các Gói thầu đấu thầu rộng rãi quốc tế (ICB) và các Gói thầu Tư vấn hình thức tuyển Hãng, và kết quả lựa chọn nhà thầu. Ban quản lý dự án Tỉnh/thành phố gửi nội dung đăng tải giống như gửi Báo đấu thầu Bộ Kế hoạch & Đầu tư đến APMB (*có thể gửi qua Ban quản lý dự án Trung ương để gửi APMB đăng*). Trường hợp không đăng tải khi Ban quản lý các dự án Nông nghiệp kiểm tra có thể công tác lựa chọn nhà thầu sẽ có thể dẫn đến yêu cầu phải thay đổi thời gian đóng thầu hoặc các thay đổi khác.

2. **Quy định về địa điểm phát hành HSMT, nộp và mở hồ sơ dự thầu.**

    a. Trong thông báo mời thầu đăng tải trên báo Đấu thầu và các phương tiện thông tin đại chúng khác phải quy định cụ thể về địa điểm, phương thức phát hành HSMT: đồng thời với việc phát hành trực tiếp tại bên mời thầu, phải quy định phát hành qua đường bưu điện cho nhà thầu có yêu cầu (thông báo số tài khoản của bên mời thầu, dự kiến phí phát hành chuyển phát nhanh, được đăng tải trên báo Đấu thầu cùng thông báo mời thầu)

    b. Ngoài địa điểm phát hành HSMT tại bên mời thầu, căn cứ tình hình thực tế, (ví dụ khi có thông tin PPMU không bán hoặc gây khó khăn khi bán HSMT) Ban quản lý dự ánTrung ương có thể yêu cầu Ban quản lý dự án Tỉnh/Thành phố quy định thêm địa điểm phát hành HSMT sau khi có ý kiến của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp hoặc của các Tổng cục, Cục Vụ được Bộ giao là đầu mối quản lý dự án; Ban quản lý dự án tỉnh/ thành phố có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ HSMT theo quy định và

tổ chức lực lượng phát hành HSMT tại địa điểm mới tại Ban quản lý TW.

c. Địa điểm nộp, mở hồ sơ dự thầu (HSDT): Trong thông báo mời thầu đăng tải trên báo Đấu thầu, các phương tiện thông tin đại chúng khác và trong HSMT phải quy định về địa điểm nộp, mở HSDT. Căn cứ tình hình thực tế, Ban quản lý dự Trung ương có thể yêu cầu Ban quản lý dự án Tỉnh/Thành phố quy định thêm địa điểm mở thầu sau khi có ý kiến của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp hoặc của các Tổng cục, Cục Vụ được Bộ giao là đầu mối quản lý dự án tại bên mời thầu hoặc tại Ban quản lý các dự án Nông nghiệp, các Tổng cục, Cục, Vụ được Bộ giao đầu mối quản lý dự án.

d. Giám đốc dự án chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xử lý tình huống trước, trong và sau đấu thầu các gói thầu do PPMU thực hiện.

3. Quy định về mở thầu và quản lý hồ sơ đấu thầu

a. Đối với các Gói thầu mua sắm Hàng hóa, Tư vấn và Xây lắp (theo hình thức lựa chọn NCB, ICB, và tuyển tư vấn Hãng) Bên mời thầu phải mời đại diện Ban quản lý các dự án Nông nghiệp (ủy quyền cho Ban quản lý dự án Trung ương) tham gia mở hồ sơ dự thầu cùng với Ban quản lý dự án tỉnh/Thành phố (Bên mời thầu).

b. Quản lý hồ sơ Dự thầu sau khi mở thầu: Ngay sau khi mở thầu, bên mời thầu phải niêm phong 01 bộ hồ sơ dự thầu (bản sao) của tất cả các nhà thầu tham dự đấu thầu, có chữ ký ghi rõ họ tên (*ký niêm phong*), của đại diện bên mời thầu, đại diện chủ đầu tư và đại diện các đơn vị tham dự lễ mở thầu. Bộ hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ tài chính được niêm phong, bên mời thầu nộp cho chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và PTNT) và được bảo quản theo chế độ Mật.

c. Đại diện của bên mời thầu *(Giám đốc ban quản lý dự án tỉnh hoặc người ủy quyền hợp pháp)* phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu; các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng hồ sơ dự thầu (Năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính)..

d. Bản gốc các Hồ sơ dự thầu/ hồ sơ đề xuất sau khi được Bên mời thầu ký xác nhận từng trang được quản lý theo chế độ mật và Tổ chuyên gia bàn giao Hồ sơ cho văn thư hành chính của Ban dự án quản lý. Trường hợp cần đối chiếu bản gốc phải được phép của giám đốc dự án.

4. Quy định gửi các tài liệu liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu: Các tài liệu liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu Ban quản lý dự án Tỉnh/thành

phố phải gửi đến Ban quản lý dự án Trung ương để gửi đến các Tổng cục, Cục, Vụ được Bộ giao quản lý dự án để tổng hợp, theo dõi giám sát gồm:

a. Quyết định phê duyệt kèm theo 01 bộ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (gồm đầy đủ các hồ sơ tài liệu như khi bán HSMT kèm theo và dự toán gói thầu được duyệt), Quyết định phê duyệt tiêu chí đánh giá chi tiết gói thầu (nếu có).

b. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, kết quả chỉ định thầu kèm Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

c. Khi xin ý kiến nhà tài trợ các bước trong quá trình lựa chọn nhà thầu, Ban quản lý dự án Tỉnh/Thành phố phải gửi đến Ban quản lý dự án Trung ương để kiểm tra, xem xét trước khi gửi các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý dự án và trình nhà tài trợ phê duyệt.

- Thời gian gửi các tài liệu liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu: Không quá 03 ngày làm việc sau khi có quyết định phê duyệt của chủ đầu tư (theo dấu bưu điện). Việc chậm gửi hồ sơ, tài liệu có thể dẫn đến yêu cầu phải thay đổi thời gian đóng thầu hoặc các thay đổi khác.

5. Quy định đánh giá Hồ sơ dự thầu và thời gian đánh giá:

5.1. Việc đánh giá Hồ sơ dự thầu phải được đánh giá theo đúng tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định trong Hồ sơ mời thầu.

5.2. Sau khi lựa chọn được danh sách xếp hạng nhà thầu, tổ chuyên gia lập báo cáo gửi bên mời thầu để xem xét. Trong báo cáo phải nêu rõ các nội dung sau đây:

a) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

b) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu;

5.3. Làm rõ hồ sơ dự thầu: Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu. Trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu. Bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư trước khi yêu cầu nhà thầu làm rõ hồ sơ và thời hạn yêu cầu làm rõ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hành văn bản làm rõ .

5.4. Thời gian đánh giá Hồ sơ dự thầu:

a. Đối với gói thầu chào hàng cạnh tranh thông thường (shopping): Thời gian đánh giá hồ sơ không quá 20 ngày kể từ ngày mở thầu đến khi Bên mời thầu có Tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

b. Đối với gói thầu chào hàng cạnh tranh rút gon: Thời gian đánh giá hồ sơ không quá 10 ngày kể từ ngày mở thầu đến khi Bên mời thầu có Tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

c. Thời gian đánh giá hồ sơ quan tâm lựa chọn danh sách ngắn đối với các gói thầu đấu thầu rộng rãi trong nước hoặc theo hình thức QCBS: thời gian tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ quan tâm đến khi trình phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ bày tỏ quan tâm và lựa chọn danh sách ngắn. Đối với các gói thầu tuyển tư vấn theo các hình thức khác theo yêu cầu của Nhà tài trợ thời gian đánh giá tối đa không quá 20 ngày.

d. Thời gian đánh giá Hồ sơ đề xuất *(hàng hóa, tư vấn, xây lắp)* đối với đấu thầu quốc tế thời gian đánh giá không quá 60 ngày; trong nước không quá 45 ngày.

e. Đối với Gói thầu quy mô nhỏ (*hàng hóa không quá 10 tỷ; xây lắp hỗn hợp không quá 20 tỷ)*: Thời gian đánh giá Hồ sơ dự thầu tối đa không quá 25 ngày kể từ ngày mở thầu đến khi Bên mời thầu có Tờ trình trình xin phê duyệt.

* Trong quá trình kiểm tra Ban quản lý các dự án Nông nghiệp phát hiện Tổ chuyên gia đấu thầu của Dự án Tỉnh/thành phố nào không tuân thủ quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, thời gian đánh giá chậm sẽ yêu cầu chủ đầu tư thay thế hoặc các thành viên của tổ chuyên gia đấu thầu này không được tham gia là thành viên các tổ chuyên gia đấu thầu tiếp theo trong vòng 01 năm và đề nghị xử lý trách nhiệm của Giám đốc ban quản lý dự án.

* Trường hợp gói thầu quy mô lớn phức tạp đề nghị Ban quản lý dự án Tỉnh/thành phố xem xét trình chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và PTNT) thuê đơn vị tư vấn chuyên nghiệp có nhiều kinh nghiệm để đánh giá HSDT.

6. Quy định thẩm định và thời gian thẩm đinh: Chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và PTNT các Tỉnh/Thành phố) khi thẩm định các Gói thầu phải tuân thủ đúng quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản quy định khác có liên quan của Nhà nước.

IV. CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TRUNG ƯƠNG (CPMU/PCU); CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH/THÀNH PHỐ CÓ TRÁCH NHIỆM:

1. Ban quản lý dự án Trung ương (CPMU/PCU) có trách nhiệm hướng dẫn Ban quản lý dự án các Tỉnh/thành phố triển khai thực hiện các quy định của văn bản này.

2. Trong quá trình đấu thầu CPMU/PCU theo dõi, kiểm tra nếu phát hiện PPMU không tuân thủ báo cáo APMB xử lý, trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu phải có báo cáo Ban quản lý các dư án Nông Nghiệp để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xử lý theo quy định ban hành.

Các Phòng chức năng thuộc Ban quản lý các dự án Nông nghiệp, Các Ban quản lý dự án Trung ương và các Ban quản lý dự án Tỉnh/Thành phố và cá nhân, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung văn bản này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần điều chỉnh bổ sung phản ánh về APMB (qua Phòng KH-KT) để được xem xét điều chỉnh bổ sung.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lãnh đạo Ban thuộc APMB;*
- *Các Phòng;*
- *Lưu VT, KHKT.*

TRƯỞNG BAN

Lê Văn Hiến